

 01/02/2024

Xu hướng ngắn hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG – CTS, DHC

YSflex



 Tải
ngay

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn

2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Giá gạo tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 12/2023

- Giá gạo kỳ hạn vượt 18 USD/cwt, mức cao nhất kể từ tháng 12/2023, do lo ngại liên tục về nguồn cung hạn chế. Báo cáo mới nhất của WASDE cho biết triển vọng toàn cầu cho năm 2023/24 dự đoán nguồn cung, mức tiêu thụ, thương mại và tồn kho cuối tháng 1 sẽ giảm so với tháng trước. Ngoài ra, sản lượng gạo của Ấn Độ được dự báo sẽ giảm trong năm tài chính này, có khả năng dẫn đến hạn chế xuất khẩu và gia tăng lo ngại về giá lương thực trước cuộc bầu cử. Các vụ tấn công tàu gần đây ở Biển Đỏ có thể góp phần đẩy giá gạo trong suốt năm 2024.
- Đồ thị giá gạo đóng cửa tăng 0.55% trong phiên giao dịch ngày 30/01/2024 duy trì xu hướng tăng. Khả năng giá gạo sẽ tiếp tục tăng và kiểm định vùng kháng cự quanh 18.5 USD/cwt. Xu hướng ngắn hạn vẫn đang duy trì ở mức TĂNG.



source: tradingeconomics.com

Diễn biến giá gạo thế giới
Nguồn: Tradingeconomics

2024

Phố Wall giảm do FED có thể không cắt lãi suất vào tháng 3

- Phố Wall giảm vào thứ Tư khi các nhà giao dịch tiếp nhận quyết định và nhận xét chính sách tiền tệ mới nhất của FOMC từ Chủ tịch Powell. Fed đã giữ lãi suất ổn định như mong đợi và Chủ tịch Powell cho biết sẽ bắt đầu cắt giảm lãi suất vào một thời điểm nào đó trong năm nay và không cho rằng việc cắt giảm lãi suất xảy ra vào tháng 3. Các nhà giao dịch đã giảm bớt đặt cược vào việc cắt giảm lãi suất vào tháng 3 sau những bình luận như vậy. S&P 500 giảm 1.61%, Nasdaq giảm 2.23% và chỉ số Dow Jones mất 317 điểm. Trong khi đó, báo cáo từ các công ty công nghệ lớn không gây ấn tượng với các nhà đầu tư. Alphabet mất 7.35% sau khi không đạt kỳ vọng về doanh thu quảng cáo
- Đồ thị giá của chỉ số S&P 500 đóng cửa giảm 79.3 điểm trong ngày giao dịch 31/01/2024 xác nhận xu hướng giảm. Khả năng S&P 500 sẽ quay về kiểm định vùng hỗ trợ quanh 4,792. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của S&P 500 và Nasdaq đảo chiều thành mức GIẢM, trong khi Dow Jones vẫn duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến chỉ số S&P 500
Nguồn: Tradingview



Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	30/01	-	-	0.22%
DB FTSE	30/01	-	-	-1.35%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	30/01	-	-	0.35%
Kim Kindex VN30	30/01	(1,000)	(337)	-1.24%
Premia MSCI	30/01	-	-	-1.26%
Fubon FTSE	31/01	-	-	0.60%
E1VFN30	30/01	-	-	0.00%
FUEVFN30	30/01	-	-	0.01%
FUESSVFL	30/01	-	-	-0.03%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

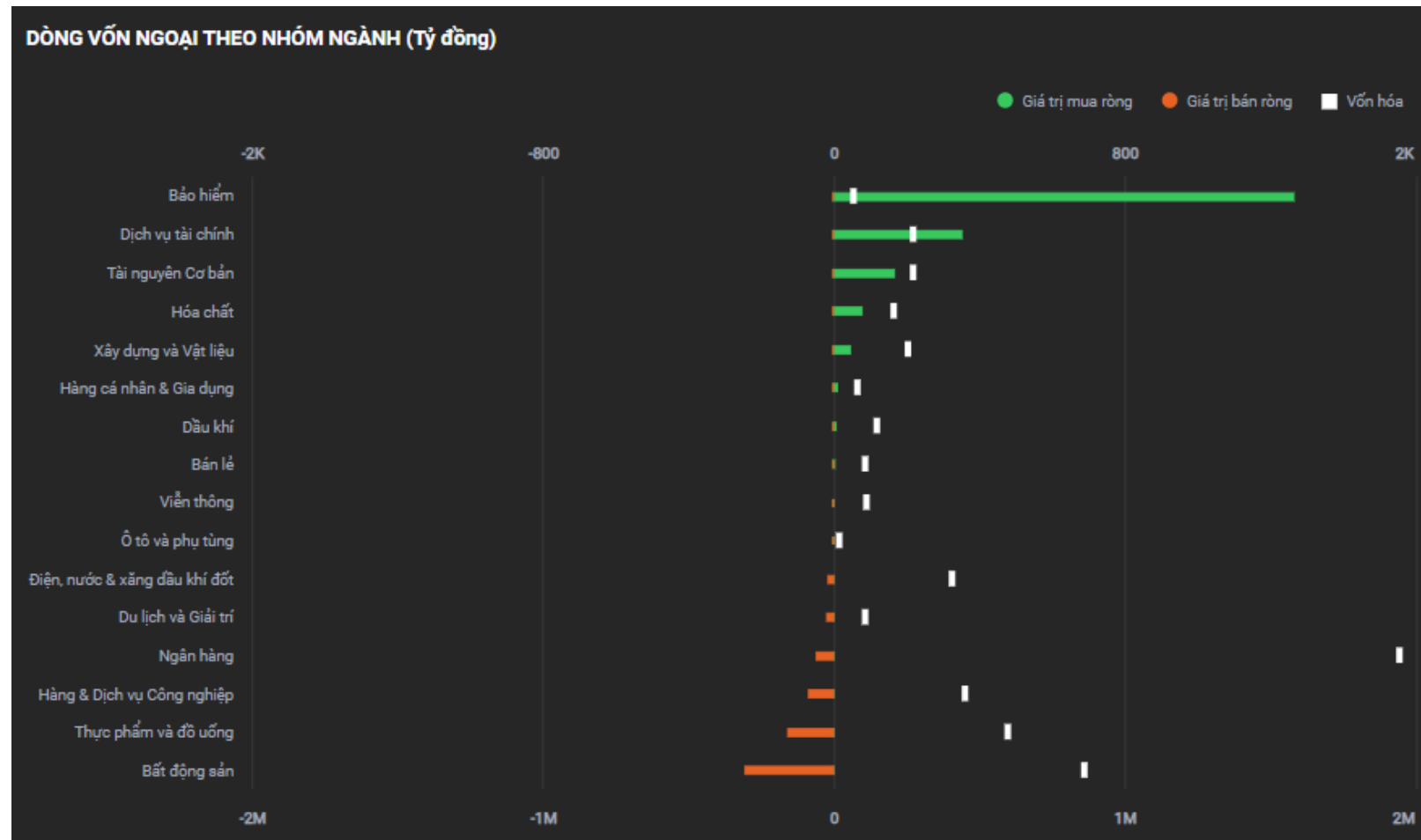
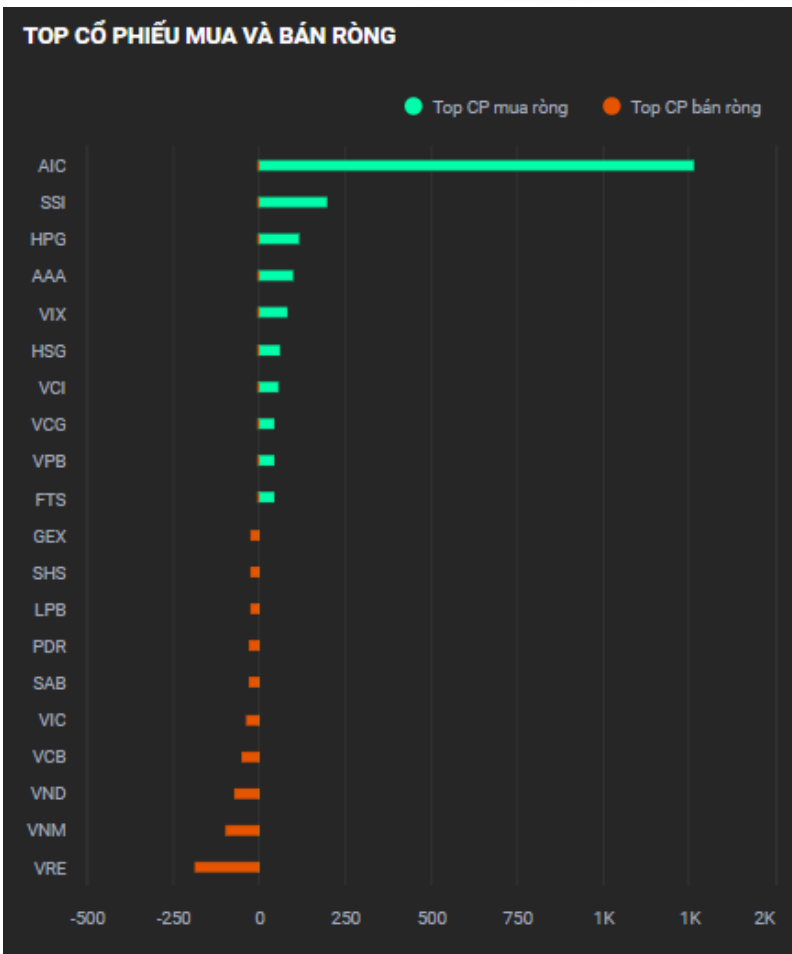
Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam



Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	31/01/2024	Tuần 29/01-02/02	Tháng 01/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
Khối ngoại	1,398	1,489	685	685	685	685
Tự doanh	39	195	1,632	1,632	1,632	1,632
Cá nhân	29	230	(1,398)	(1,398)	(1,398)	(1,398)

Khối ngoại mua ròng 1,398 tỷ, chủ yếu là giao dịch thỏa thuận của cổ phiếu AIC



Nguồn: YSradar

Tự doanh mua ròng 39 tỷ

Top mua ròng

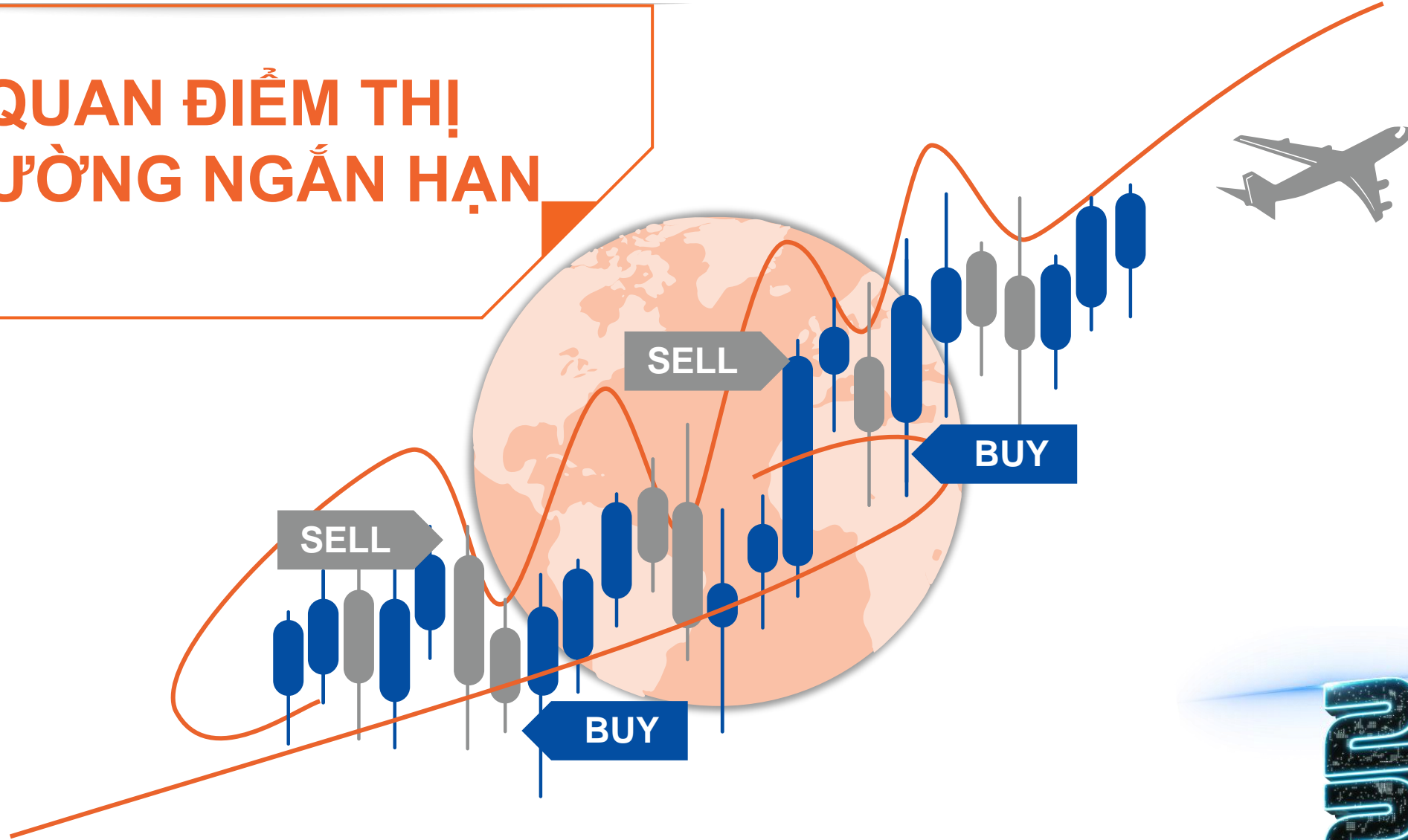
Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
EIB	74.57
YEG	50.00
STB	38.31
MBS	36.77
MWG	28.62

Top bán ròng

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
AAA	95.35
VND	30.41
ASM	26.37
CTG	20.19
ACB	15.61



QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh và đà giảm có thể sẽ thu hẹp về cuối phiên sau khi chỉ số VN-Index giảm về vùng hỗ trợ 1,160 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên dòng tiền có thể sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, đặc biệt nhóm cổ phiếu ngân hàng có thể sẽ còn tiếp tục giảm và dòng tiền có thể sẽ hướng vào các nhóm cổ phiếu khác như chứng khoán, thép, bất động sản,... Chúng tôi kỳ vọng nhóm cổ phiếu Midcaps có thể sẽ tiếp tục thu hút dòng tiền trong ngắn hạn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm cho thấy các nhà đầu tư đang thận trọng trở lại với diễn biến thị trường hiện tại.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

Chỉ số YS30 – Cơ cấu lại danh mục ngắn hạn

- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 94.04 điểm (-1.3%) với khối lượng giao dịch tăng mạnh và cao hơn mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên chúng tôi cho rằng đồ thị giá có thể biến động hẹp trở lại quanh đường trung bình 20 phiên trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và cơ cấu lại danh mục.
- Hệ thống xu hướng ngắn hạn xuất hiện tín hiệu BÁN cổ phiếu: **SHB, VCB**.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN

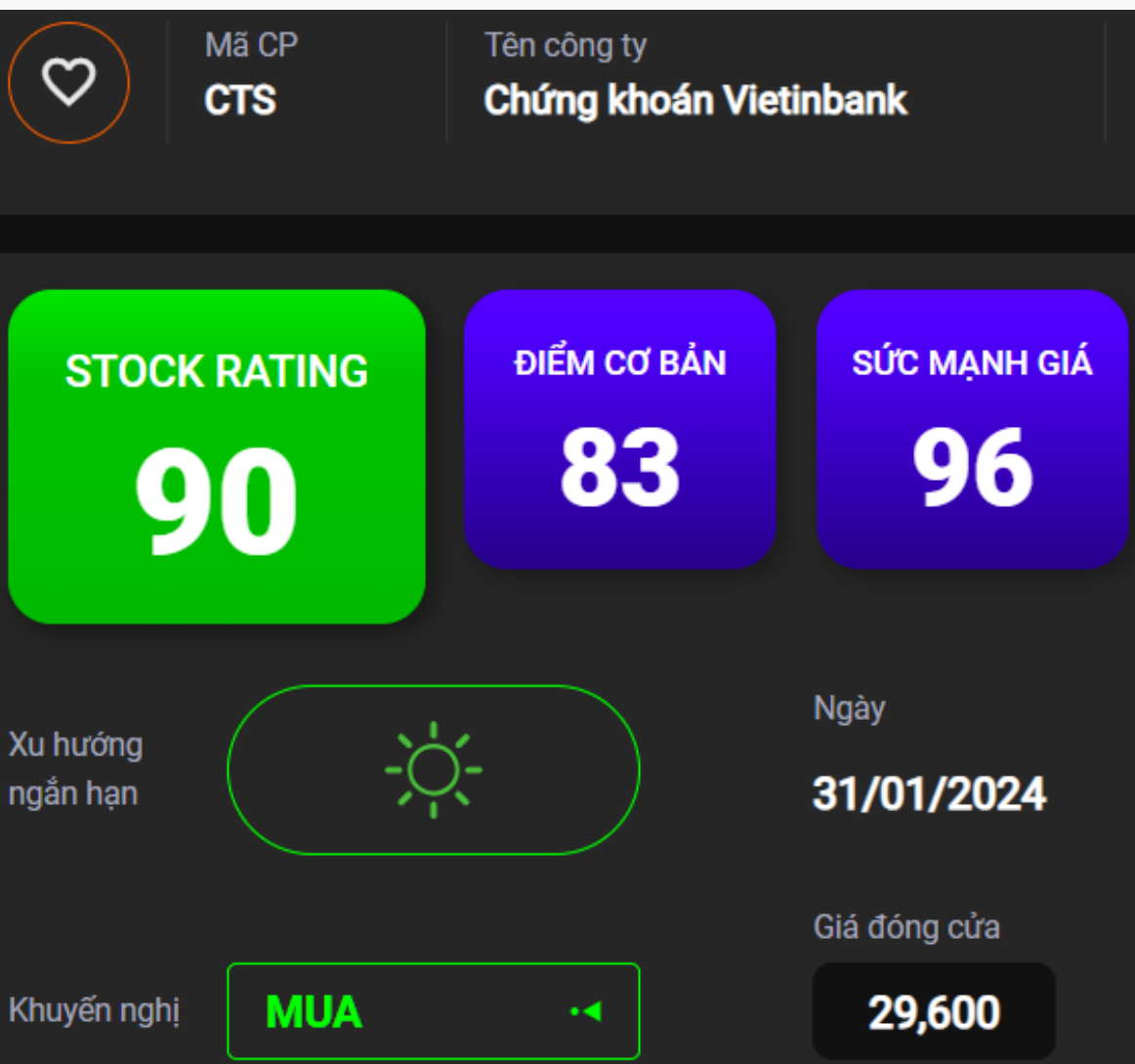


Khuyến nghị ngắn hạn cổ phiếu

CTS, DHC



CTS – Bước vào giai đoạn biến động mạnh



Kháng cự ngắn hạn 29.90

Hỗ trợ ngắn hạn 28.50

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 33.60

Hỗ trợ trung hạn 19.00

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

CTS – Bước vào giai đoạn biến động mạnh



- Mức Stock Rating của CTS ở mức 90 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Kết thúc quý 4/2023, CTS ghi nhận doanh thu tăng trưởng 62% so với cùng kỳ và LNST đạt mức 33 tỷ (trong khi cùng kỳ lỗ 3.3 tỷ), vượt 2% kế hoạch LNST. Tính đến cuối năm 2023, dư nợ cho vay của CTS đạt gần 2.800 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cuối quý 3 và tăng khoảng 1.300 tỷ đồng so với đầu năm.
- Đồ thị giá của CTS đóng cửa tăng 1.5% với khối lượng giao dịch tăng đột biến so với mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá của CTS cũng có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên xu hướng ngắn hạn có thể rõ ràng hơn trong những phiên giao dịch tới.
- Xu hướng ngắn hạn của CTS cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

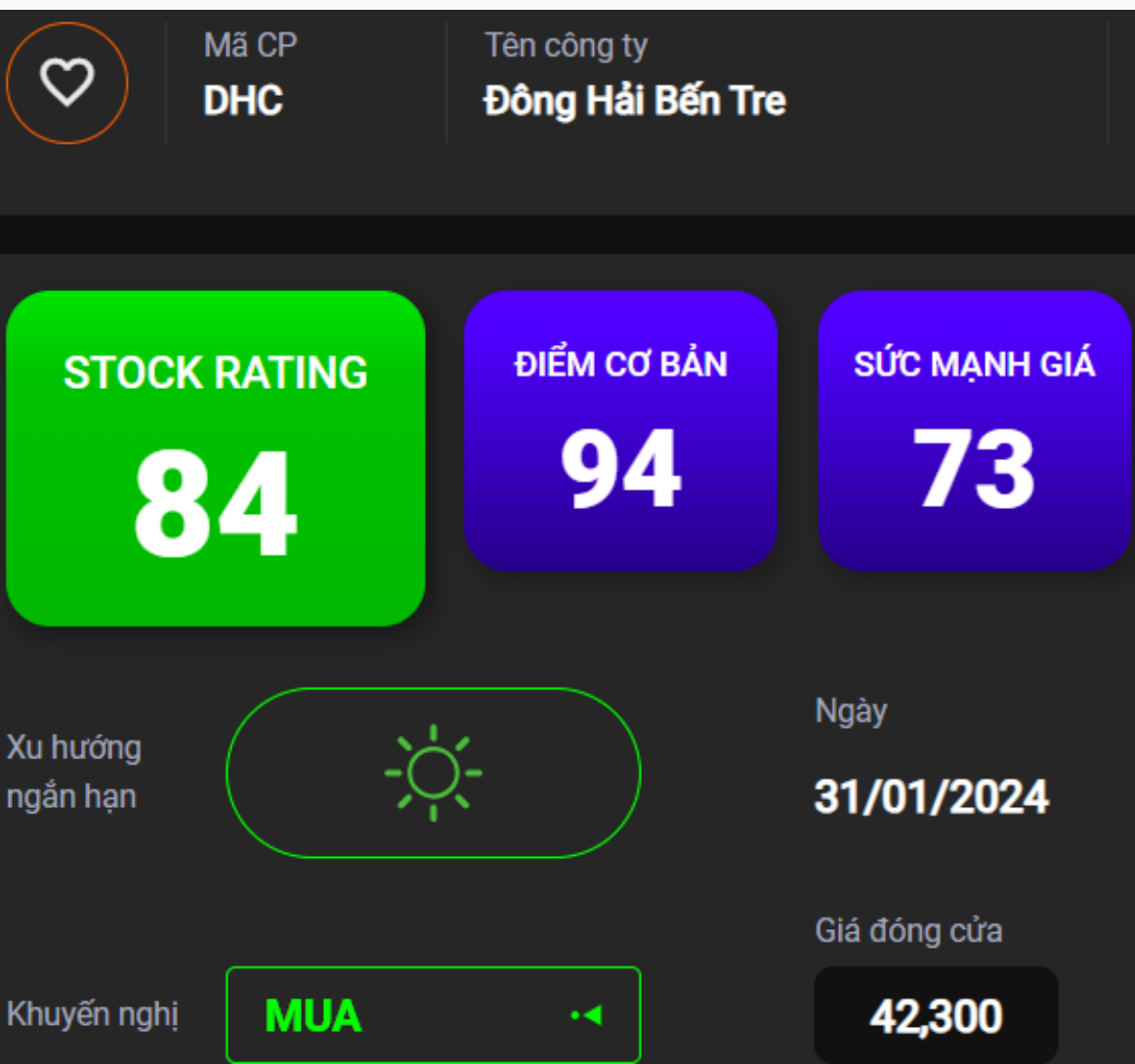
CTS – Bước vào giai đoạn biến động mạnh

Mã CP	CTS
Giá khuyến nghị	29.60
Giá hiện tại	29.60
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	TĂNG
Mức mục tiêu ngắn hạn	35.78
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	20.87%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	28.19
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	4.69
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	25
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	30.25%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu CTS. Nguồn: YSVN

DHC – Kỳ vọng đà hồi phục từ các thị trường chính



Kháng cự ngắn hạn 41.80

Hỗ trợ ngắn hạn 39.65

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 47.75

Hỗ trợ trung hạn 35.80

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

DHC – Kỳ vọng đà hồi phục từ các thị trường chính



- Kết thúc quý 4/2023, mặc dù mức tăng trưởng của DHC vẫn tăng trưởng âm so với cùng kỳ, nhưng mức tăng trưởng âm đã thu hẹp so với quý 3/2023, đặc biệt biên lợi nhuận gộp đã cải thiện 13.78% so với mức 13.46% trong quý 3/2023.
- Chúng tôi kỳ vọng 2024 DHC sẽ hồi phục tốt ở các thị trường chính: Mỹ, EU từ Q2/2024 khi Fed giảm lãi suất và tăng trưởng tốt ở thị trường Nhật. Giá bán giấy kraft ở DHC cũng kỳ vọng hồi phục tốt nhờ việc Chính phủ Trung Quốc đẩy mạnh các gói kích thích kinh tế sẽ giúp nhu cầu hồi phục tốt. Bên cạnh đó, DHC cũng tập trung vào chiến lược giảm thiểu chi phí, tối ưu lợi nhuận tốt.
- Chúng tôi lưu ý rủi ro giá cước vận tải có thể tăng tạo áp lực lên chi phí đầu vào do DHC chủ yếu nhập khẩu giấy OCC sản xuất thông qua đường tàu biển (chiếm 70% chi phí sản xuất của doanh nghiệp).
- Trong trung hạn, công ty có triển khai xây dựng nhà máy Giao Long 3 với công suất hơn 1,200 tấn/ngày trong năm 2023 và đưa vào vận hành từ 2025, tăng 120% công suất giấy của công ty từ 2026.
- Ở mức giá đóng cửa hiện tại, DHC đang được giao dịch tại mức P/E TTM là 9.9x (tương ứng EPS TTM là 3,839 VNĐ). Mức Stock Rating của DHC ở mức 84 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của DHC đóng cửa ở mức 3.9% với khối lượng giao dịch tăng đột biến so với mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá của DHC có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho thấy đồ thị giá có thể sẽ kiểm định lại mức 41.80 trong 1-2 phiên tới và các nhà đầu tư cần hạn chế mua đuổi ở các nhịp tăng. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của DHC cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại với tỷ trọng thấp dưới 5% và tăng dần tỷ trọng khi mức Sức mạnh giá trên 80 điểm.

DHC – Kỳ vọng đà hồi phục từ các thị trường chính

Mã CP	DHC
Giá khuyến nghị	42.30
Giá hiện tại	42.30
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	GIẢM
Mức mục tiêu ngắn hạn	49.99
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	18.17%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	40.04
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	2.37
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	26
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	17.68%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu DHC. Nguồn: YSVN

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



Danh mục khuyến nghị ngắn hạn



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	91.30	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+63	77.50	88.65	17.81%	NẮM GIỮ
SHS	18.30	TĂNG	TĂNG	07/11/2023	T+62	16.00	17.47	14.38%	NẮM GIỮ
SSI	34.40	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+60	30.30	33.40	13.53%	NẮM GIỮ
DXP	12.70	TĂNG	TĂNG	15/11/2023	T+56	13.20	12.44	-3.79%	NẮM GIỮ
LAS	16.80	TĂNG	GIẢM	17/11/2023	T+54	13.60	16.30	23.53%	NẮM GIỮ
TNG	20.10	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+36	19.90	19.41	1.01%	NẮM GIỮ
MBB	21.75	TĂNG	GIẢM	27/12/2023	T+26	18.45	21.37	17.89%	NẮM GIỮ
HSG	22.90	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+24	22.70	22.27	0.88%	NẮM GIỮ
CII	18.10	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+17	18.25	17.58	-0.82%	NẮM GIỮ
LSS	11.60	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+16	11.35	11.19	2.20%	NẮM GIỮ
KDH	30.90	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+9	31.30	30.27	-1.28%	NẮM GIỮ
IJC	14.95	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+9	14.55	14.45	2.75%	NẮM GIỮ
SZC	39.00	TĂNG	TĂNG	22/01/2024	T+8	37.35	37.31	4.42%	NẮM GIỮ
VTP	66.30	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+7	62.80	62.32	5.57%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	77.50	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+7	69.00	72.25	12.32%	NẮM GIỮ
VCG	25.55	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+6	25.40	24.48	0.59%	NẮM GIỮ
PC1	29.90	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+6	28.25	28.43	5.84%	NẮM GIỮ
FRT	114.60	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+4	106.30	107.32	7.81%	NẮM GIỮ

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
DCM	31.65	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+2	32.15	30.80	-1.56%	NẮM GIỮ
TV2	40.95	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+2	39.00	39.06	5.00%	NẮM GIỮ
TCH	13.20	TĂNG	GIẢM	31/01/2024	T+1	13.50	12.82	-2.22%	NẮM GIỮ
VGC	52.30	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+1	53.30	50.22	-1.88%	NẮM GIỮ
CTS	29.60	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+0	29.60	28.19	0.00%	MUA
DHC	42.30	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+0	42.30	40.04	0.00%	MUA

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	91.30	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+63	77.50	88.65	17.81%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	68.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+63	61.60	67.48	10.39%	73.60	NẮM GIỮ
VCI	42.90	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+62	38.70	41.16	10.85%	46.16	NẮM GIỮ
FTS	47.90	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+60	39.15	44.40	22.35%	47.20	NẮM GIỮ
VIX	17.45	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+60	14.60	16.82	19.52%	19.31	HẠN CHẾ MUA MỚI
PVT	25.95	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+60	25.60	25.84	1.37%	29.38	NẮM GIỮ
HCM	26.50	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+60	20.00	25.51	32.50%	34.00	NẮM GIỮ
PDR	28.00	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+60	23.80	27.01	17.65%	29.34	NẮM GIỮ
DGW	54.10	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+60	50.10	53.19	7.98%	58.78	NẮM GIỮ
HAG	14.20	TĂNG	TĂNG	14/11/2023	T+57	9.00	13.78	57.78%	10.56	HẠN CHẾ MUA MỚI
PAN	21.15	TĂNG	GIẢM	26/12/2023	T+27	20.00	20.60	5.75%	24.94	NẮM GIỮ
HSG	22.90	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+24	22.70	22.27	0.88%	26.63	NẮM GIỮ
CII	18.10	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+17	18.25	17.58	-0.82%	16.84	NẮM GIỮ
NKG	24.20	TĂNG	TĂNG	17/01/2024	T+11	24.90	23.94	-2.81%	29.84	NẮM GIỮ
KDH	30.90	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+9	31.30	30.27	-1.28%	34.66	NẮM GIỮ
NLG	38.50	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+9	39.15	37.51	-1.66%	44.36	NẮM GIỮ
SZC	39.00	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+8	37.35	37.31	4.42%	42.70	NẮM GIỮ
VCG	25.55	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+6	25.40	24.48	0.59%	29.75	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
PC1	29.90	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+6	28.25	28.43	5.84%	32.34	NẮM GIỮ
FRT	114.60	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+4	106.30	107.32	7.81%	127.90	NẮM GIỮ
DCM	31.65	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+2	32.15	30.80	-1.56%	38.56	NẮM GIỮ
PHR	51.20	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+2	49.90	49.36	2.61%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	26.35	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+1	27.00	25.23	-2.41%	31.83	NẮM GIỮ
TCH	13.20	TĂNG	GIẢM	31/01/2024	T+1	13.50	12.82	-2.22%	15.47	NẮM GIỮ
VGC	52.30	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+1	53.30	50.22	-1.88%	61.40	NẮM GIỮ
DHC	42.30	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+0	42.30	40.04	0.00%	49.99	MUA

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
TEG	9.60	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+63	9.80	9.56	-2.04%	12.79	NẮM GIỮ
BSI	52.60	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+60	39.80	50.30	32.16%	46.44	HẠN CHẾ MUA MỚI
CNG	29.40	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+60	29.40	28.46	0.00%	32.74	NẮM GIỮ
AGR	16.40	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+60	14.45	16.06	13.49%	17.26	NẮM GIỮ
HHS	7.69	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+60	6.10	7.52	26.07%	6.90	NẮM GIỮ
CSV	53.60	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+60	38.95	52.81	37.61%	44.62	HẠN CHẾ MUA MỚI
HAH	37.20	GIẢM	TĂNG	09/11/2023	T+60	33.75	39.41	10.22%	40.55	BÁN
DRC	32.00	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+54	23.00	29.77	39.13%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	11.75	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+42	11.75	11.69	0.00%	28.41	NẮM GIỮ
BFC	25.70	TĂNG	TĂNG	28/12/2023	T+25	25.10	25.59	2.39%	27.78	NẮM GIỮ
TDM	41.50	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+24	40.50	40.82	2.47%	47.35	NẮM GIỮ
LSS	11.60	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+16	11.35	11.19	2.20%	13.14	NẮM GIỮ
IJC	14.95	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+9	14.55	14.45	2.75%	17.09	NẮM GIỮ
TIP	25.10	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+8	23.80	24.24	5.46%	18.09	NẮM GIỮ
NHH	18.50	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+4	19.70	18.50	-6.09%	21.70	NẮM GIỮ
TV2	40.95	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+2	39.00	39.06	5.00%	44.19	NẮM GIỮ
ELC	20.25	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+1	20.20	19.44	0.25%	23.70	HẠN CHẾ MUA MỚI

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTS	29.60	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+0	29.60	28.19	0.00%	35.78	MUA

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.